

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO YÊN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03/8/2021

V/v “*Kiên ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Hà Thị Anh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Bá Đường;
2. Ông Dương Quý Sáng;

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dần – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2021/TLST - HNGĐ ngày 06/5/2021 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cô Thị N - sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản R, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C- Sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản R, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cô Thị N trình bày: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau ngày 13/7/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện Bảo Yên trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế nên thường xảy ra đánh cãi chửi nhau. Anh C thường xuyên đi làm ăn xa không về nhà, không quan tâm đến gia đình vợ con, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, chị Nguyên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung: cháu Hoàng Mạnh Q sinh ngày 26/9/2010 và cháu Hoàng Mạnh Q sinh ngày

26/8/2011, từ khi vợ chồng chị mâu thuẫn và sống ly thân hai cháu vẫn ở với chị N. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn C: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hoàng Văn C và tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Cường nhưng anh Cường không có văn bản trả lời và cũng không đến tòa án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cổ Thị N.

-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cổ Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Mạnh Q sinh ngày 26/9/2010 và cháu Hoàng Mạnh Q sinh ngày 26/8/2011 cho chị Cổ Thị N trực tiếp trông nom nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung cho các đương sự. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa chị Cổ Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Bị đơn anh Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau ngày 13/7/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Đô trên cơ sở tự nguyện. Do vậy hôn nhân giữa anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống

và làm ăn kinh tế nên thường xảy ra đánh cãi chửi nhau. Anh C thường xuyên đi làm ăn xa không về nhà, không quan tâm đến gia đình vợ con, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cổ Thị N là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung cháu Hoàng Mạnh Q sinh ngày 26/9/2010 và cháu Hoàng Mạnh Q sinh ngày 26/8/2011. Hiện cả hai cháu đang ở cùng chị N. Xét thấy chị Cổ Thị N có nghề nghiệp tự do, mức thu nhập 5.000.000 đồng/tháng, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, các cháu Hoàng Mạnh Q và Hoàng Mạnh Q đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy cần giao cả hai cháu Hoàng Mạnh Q và Hoàng Mạnh Q cho chị Cổ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Cổ Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cổ Thị N và anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Mạnh Q sinh ngày 26/9/2010 và cháu Hoàng Mạnh Q sinh ngày 26/8/2011 cho chị Cổ Thị N trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Cổ Thị N phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003280 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Các đương sự;
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã N
- Lưu HS; TA; VP.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Anh**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Các đương sự;
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã Nghĩa Đô
- Lưu HS; TA; VP.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Anh**

